

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ôn Thị Thúy A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ôn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Ôn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con tên:** Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 22/11/2017.

Chị A và anh H thỏa thuận quyền nuôi con như sau: Chị Ôn Thị Thúy A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 22/11/2017.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nhưng chị A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc chia tài sản chung khi ly hôn nhưng chị A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị A và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Ôn Thị Thúy A thỏa thuận nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011258 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị A số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu ngang;
- UBND thị trấn Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh